TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**32**/2024/HS-ST
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂNTHỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Tý

Ông Hoàng Văn Vĩnh

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2024/HSST ngày 18 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 17/7/2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S, sinh ngày 28/8/1992 tại thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái; trú tại: Thôn N T, xã Th L, thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn D (đã chết) và bà Lò Thị C, sinh năm 1967; vợ con chưa có.

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 494/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo 02 năm 02 tháng 03 ngày tù, (bằng thời gian tạm giam), thời hạn tù tính từ ngày 28/7/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/9/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 28/3/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 31/01/2024, tạm giam ngày 02/02/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.“Có mặt”.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Sơn:* Bà Nguyễn Thị Hoa, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái, Chi nhánh số 1.“Có mặt”.

- *Người làm chứng:* Lò Văn L, sinh năm 1991; trú tại: Thôn Co Hả, xã Thạch Lương, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái. "Vắng mặt không có lý do".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ ngày 31/01/2024, tổ công tác của Công an xã Th L, thị xã Ng L, tỉnh Yên Bái phát hiện bắt quả tang tại nhà ở của Hoàng Văn S, thuộc thôn N T, xã Th L, thị xã Ng L có 02 người là Hoàng Văn S và Lò Văn L, trú tại thôn C H, xã Th L về hành vi mua, bán trái phép chất ma tuý. S tự giác lấy ra từ túi quần phía trước bên phải đang mặc 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột nén màu trắng và từ nóc tủ kính gần đó 01 túi nilon màu hồng bên trong có chứa 09 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột nén màu trắng giao nộp cho Cơ quan Công an. Tạm giữ tại túi quần phía trước bên phải Sơn đang mặc 01 điện thoại di động màu đen xám, mặt sau có chữ Realme; tại túi quần phía sau bên phải số tiền 1.550.000 đồng.

Hồi 20 giờ 40 phút cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Ng L tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Hoàng Văn S. Kết quả khám xét đều không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Quá trình điều tra đã chứng minh được: Khoảng 07 giờ ngày 31/01/2024, Hoàng Văn S một mình đi bộ đến khu vực xã P L, huyện Tr T, tỉnh Yên Bái tìm mua Heroine để sử dụng và bán cho người khác. S gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,55 mét, đi xe Sirius màu xám (S không nhớ biển số) và mua của người này 01 gói ma tuý với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S mang về nhà và chia nhỏ số ma tuý trên thành 11 phần, gói vào giấy màu trắng có dòng kẻ. S đã bán cho Lò Văn L 02 gó,i ngày 31/01/2024 và tự giao nộp cho lực lượng Công an 09 gói Heroine khi bị bắt quả tang. Các lần S bán Heroine cho L cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/01/2024, Lò Văn L đến nhà S để hỏi mua ma túy để sử dụng, S đồng ý và bán cho Lợi 01 gói Heroine với giá tiền là 100.000 đồng.

Khoảng 17 giờ 55 phút cùng ngày, Lò Văn L tiếp tục đến nhà S mua ma túy để sử dụng. S đã bán cho Lợi 01 gói Heroine với giá 100.000 đồng, khi L vừa trả tiền cho S và nhận gói Heroine do S đưa thì bị Công an xã Th L phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của Hoàng Văn S phù hợp với lời khai của Lò Văn L.

Tại bản kết luận giám định số: 101/KL-KTHS ngày 07/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Hoàng Văn S có tổng khối lượng là 0,77 gam; 0,17 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 97/KL - KTHS ngày 06/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: "01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ; 05 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ; 03 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đ gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKS-NL ngày 17/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ng L đã truy tố bị cáo Hoàng Văn S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết "Tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết "Người phạm tội tự thú" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo", được quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

* Kiểm sát viên trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,6 gam Heroine được niêm phong trong 01 phong bì; 01 túi nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

+ Tịch thu của Hoàng Văn S số tiền 200.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo S số tiền 1.350.000 đồng và 01 điện thoại di động có chữ Realme đã qua sử dụng;

- Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo được miễn án phí.

* Bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, thành khẩn khai báo và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

* Người bào chữa trình bày luận cứ bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ng L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ng L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn S đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong việc điều tra, truy tố bị cáo đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên toà ngày hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng Lò Văn L cùng các tài liệu,chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện, do nghiện ma túy và hám lợi bất chính nên Hoàng Văn S đã mua ma túy về sử dụng và bán cho Lò Văn L kiếm lời. Trong ngày 31/01/2024, bị cáo đã 02 lần bán ma túy cho cho Lò Văn L, thu được số tiền là 200.000 đồng. Tổng khối lượng ma túy thu giữ khi bắt quả tang là 0,77 gam là ma túy, loại Heroine.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo Hoàng Văn S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi Mua bán trái phép chất

ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bất chính và để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân nên bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi nêu trên của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách kiểm soát các chất ma tuý của Nhà nước mà còn làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Từ đó đã có đủ căn cứ khẳng định hành vi mà bị cáo S thực hiện đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 31/01/2024 Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích của bản án hình sự sơ thẩm số:494/2022/HS-ST ngày 30/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt bị cáo 02 năm 02 tháng 03 ngày tù. Nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ gồm có: "Thành khẩn khai báo"; "Tự thú" quy định tại các điểm r, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo nghiện chất ma túy, năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc, nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy thể hiện là người có nhân thân xấu.

[5] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải xử lý bị cáo một cách nghiêm minh, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện; buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại Trại giam để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa và trấn áp tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghiện ma túy, lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Tổng khối lượng Heroine thu giữ trong vụ án là 0,77 gam, đã lấy 0,17 gam làm mẫu vật gửi giám định, còn lại 0,6 gam Heroine, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 túi nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với số tiền 1.550.000 đồng thu giữ của bị cáo, xét trong số tiền này có 200.000 đồng là tiền do bị cáo bán ma túy cho Lò Văn L trong ngày 31/01/2024 mà có nên cân tịch thu để nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, còn lại 1.350.000 đồng không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 01 điện thoại di động đã cũ có chữ Realme thu giữ của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Các đối tượng và hành vi khác:Đối với Lò Văn L trong ngày 31/01/2024 đã 02 lần mua Heroine của S để sử dụng. 01 gói Heroine mua hồi 11 giờ Lợi đã sử dụng hết và 01 gói Heroine mua hồi 18 giờ cùng ngày, L đã làm rơi mất không thu giữ được nên không xác định được khối lượng. Vì vậy, Công an thị xã Ng L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với L là phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho Hoàng Văn S. Do S không biết tên, tuổi và địa chỉ chính xác của người này nên không có đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo S là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn đề nghị xin miễn án phí, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

[2] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn S **08** *(tám)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2024.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,6 gam Heroine; 01 túi nilon màu hồng; 02 vỏ phong bì đã mở niêm phong và các mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn S số tiền 1.350.000đồng *(một triệu ba trăm, năm mươi nghìn đồng)*; 01 điện thoại di động cũ, có chữ Realme.

- Tịch thu của bị cáo Hoàng Văn S số tiền 200.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ ngày 20/6/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ng L và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ng L).

[4] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Văn S được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã Ng L;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- CCTHA dân sự thị xã Ng L;
- CA thị xã Ng L;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã Th L (TB);
- Chi cục Hải quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Phú